

Số 1027/QĐ-ĐHTTr

*Tuyên Quang, ngày 5 tháng 6 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy định thiết lập đối tác trong nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Tân Trào**

## **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO**

Căn cứ Quyết định số 1404/QĐ-TTg ngày 14/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tân Trào trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành Quy định thiết lập đối tác trong nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Tân Trào.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí. Trường Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế và Trường các đơn vị công tác trong Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo trường
- Như điều 2 (t/h)
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**TS. Nguyễn Bá Đức**

## **QUY ĐỊNH**

### **Thiết lập đối tác trong nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Tân Trào**

*(Ban hành kèm theo Quyết định 1027/QĐ/ĐHTTTr ngày 05/6/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào)*

#### **Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này áp dụng cho việc thiết lập mối quan hệ hợp tác song phương, đa phương trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học (NCKH) giữa trường Đại học Tân Trào với các đối tác trong và ngoài nước. Bao gồm: lựa chọn đối tác, nội dung hợp tác, cách thức hợp tác, quy trình thiết lập mối quan hệ hợp tác với các đối tác.

2. Các hoạt động hợp tác trong NCKH với các đối tác bao gồm:

- a, Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học;
- b, Tổ chức hội nghị, hội thảo, biên soạn giáo trình, xuất bản sách;
- c, Phát triển nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, ứng dụng vào sản xuất và cung cấp sản phẩm nông nghiệp công nghệ chất lượng cao;
- d, Các hoạt động khác trong lĩnh vực NCKH

#### **Điều 2: Mục tiêu của hoạt động hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học**

1. Tăng cường mối quan hệ hợp tác NCKH và chuyển giao công nghệ giữa Nhà trường với các trường đại học, cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước.

2. Tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp mới để phát triển khoa học và giáo dục; áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, các kết quả nghiên cứu nhằm phục vụ nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội. Thực hiện nhiệm vụ NCKH kết hợp sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và khu vực. Nâng cao chất lượng và khả năng thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ.

#### **Điều 3: Tiêu chí lựa chọn đối tác trong hợp tác nghiên cứu**

1. Các đối tác hợp tác trong NCKH là: các địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế, các trường đại học trong và ngoài nước có mối quan hệ hợp tác với trường Đại học Tân Trào.

2. Ưu tiên lựa chọn các trường đại học có cùng ngành đào tạo, cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước, có chung về lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyên giao khoa học công nghệ; có đủ tiềm lực về khả năng hợp tác NCKH.

#### **Điều 4: Quy trình thiết lập đối tác hợp tác**

Bước 1: Xác định nhu cầu của trường Đại học Tân Trào và các đơn vị trực thuộc nhà trường

Bước 2: Xây dựng tiêu chí đánh giá để lựa chọn đối tác hợp tác phù hợp, hiệu quả

Bước 3: Tìm kiếm các đối tác thực tế phù hợp với nhà trường và từng đơn vị

Bước 4: Sàng lọc các đối tác để lựa chọn những đối tác tốt nhất bằng cách thu thập thông tin về đối tác (điểm mạnh, các lĩnh vực có thể hợp tác....)

Bước 5: Tiếp cận đối tác và thiết lập quan hệ đối tác bằng hoạt động:

- Viết đề xuất hợp tác
- Liên lạc với các đối tác tiềm năng, thảo luận các khả năng hợp tác.
- Xác định và phân tích những lựa chọn cho mỗi quan hệ đối tác dựa trên những điểm mạnh và mối quan tâm của đối tác.

- Viết đề cương dự án hợp tác khi hai bên thống nhất

- Trao đổi và soạn Biên bản ghi nhớ và Thỏa thuận hợp tác với đối tác

Bước 6: Triển khai các hoạt động hợp tác cụ thể.

Bước 7: Định kỳ tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động hợp tác với từng đối tác cụ thể theo tiêu chí.

#### **Điều 5. Cách thức hợp tác**

1. Đôi bên hoặc các bên cùng nhau thống nhất hợp tác trong các hoạt động NCKH bằng nguồn kinh phí đã được thỏa thuận.

2. Việc xét chọn, tuyển chọn, phê duyệt và quản lý đề tài NCKH, dự án hợp tác được thực hiện phù hợp với quy định, thỏa thuận của hai bên.

a) Trường hợp kinh phí hỗ trợ nghiên cứu của đối tác được cấp thông qua trường Đại học Tân Trào hoặc có sử dụng một phần kinh phí của ĐHTTr, việc tổ chức tuyển chọn, xét chọn, phê duyệt và quản lý nhiệm vụ được thực hiện như đề tài cấp trường.

b) Trường hợp đối tác cấp kinh phí nghiên cứu và trực tiếp quản lý đề tài, dự án, việc tổ chức tuyển chọn, xét chọn, phê duyệt và quản lý nhiệm vụ được thực hiện theo quy định của đối tác.

3. Trong quá trình hợp tác các bên phải cùng nhau kiểm tra, đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện, hiệu quả hợp tác. Nếu có khó khăn phải cùng nhau tháo gỡ và giải quyết.

#### **Điều 6: Thời hạn hợp tác**

1. Thời hạn hợp tác trong lĩnh vực NCKH không quá 05 năm kể từ ngày được ký kết và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 05 năm.

2. Việc gia hạn hợp tác phải được thực hiện trong thời hạn 6 tháng trước khi Thỏa thuận hợp tác hết thời hạn.

#### **Điều 7 : Tổ chức thực hiện**

1. Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế chủ trì trong việc thiết lập hợp tác với các đối tác về lĩnh vực nghiên cứu khoa học. Hàng năm, thực hiện công tác kiểm tra, xây dựng báo cáo và tổ chức đánh giá tình hình triển khai hợp tác để báo cáo lãnh đạo trường và phía đối tác.

2. Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế có nhiệm vụ trao đổi, kết nối với đối tác, thống nhất nội dung hợp tác trước khi tiến hành ký kết các biên bản ghi nhớ giữa hai bên, thực hiện ký kết hợp tác với các đối tác.

3. Hàng năm các đơn vị trong nhà trường phối hợp với Phòng QLKH & HTQT thực hiện các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học.